

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

\*\*\*\*\*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng

Căn cứ báo cáo kiểm toán ngày 17/02/2019 của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC địa chỉ Lô 78-80 Đường 30/4 Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng

### TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2019 VNĐ	Năm 2018 VNĐ
1	Tổng giá trị tài sản	100,872,858,739	78,767,303,835
2	Doanh thu thuần	312,404,067,603	334,980,546,963
3	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	1,563,372,250	1,139,165,352
4	Lợi nhuận khác	104,837,550	2,924,944,313
5	Lợi nhuận trước thuế	1,668,209,800	4,064,109,665
6	Lợi nhuận sau thuế	1,599,625,394	3,079,338,487
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Cổ tức 2019 dự kiến để lại không chia)	7.93	52.43



Ghi chú : Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức là : (Cổ tức / lợi nhuận sau thuế TNDN)

**TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019

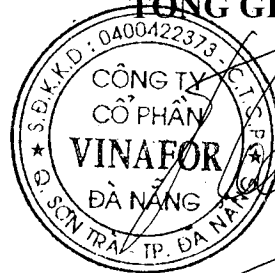
TT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.184	1.107
	- Hệ số thanh toán nhanh	0.523	0.367
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.190	0.215
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2.263	1.621
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	- Vòng quay hàng tồn kho;	7.426	12.512
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.097	4.253
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0.005	0.009
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0.052	0.102
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0.016	0.039
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0.005	0.003

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Thái Văn Khoa*

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Đức Huy*